

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2018

BẢN TIN TUẦN

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LUÔN VỰC SÔNG BÉ (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2018 (Tuần từ ngày 11 tháng 5 năm 2018 đến ngày 17 tháng 5 năm 2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong tuần qua như sau:

Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tuần tới
			TBNN	Năm 2017	Năm 2016	
Đồng Phú	25,6	165,8	- 42,7	- 50,5	+ 434,8	34,2
Phước Hòa	46,6	126,8	- 31,1	- 58,1	+ 104,2	25,1
Phước Long	45,7	256,4	- 5,9	- 61,0	+ 706,3	29,7
Trung bình	39,3	183,0	- 26,6	- 56,5	+ 415,1	29,7

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét:

Lượng mưa lũy tích các trạm đo chính trên khu vực nhỏ hơn TBNN 26,6%, nhỏ hơn năm 2017 là 56,5% và cao hơn nhiều so với năm 2016. Lượng mưa trong tuần lớn nhất tại trạm Phước Hòa (46,6 mm) và lượng mưa trong tuần nhỏ nhất tại trạm Đồng Phú (25,6 mm). Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 29,7 mm, có xu hướng xấp xỉ và thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
Hồ Suối Giai	21,3	15,06	70,70	- 11,4	- 18,9	- 1,1	Giảm	100,00
Hồ NT6	2,75	2,51	91,43	+ 8,8	- 6,2	+ 29,8	Giảm	100,00
Hồ NT9	1,97	1,83	92,82	+ 23,1	+ 0,1	+ 88,7	Giảm	100,00
Hồ NT8	1,3	1,18	90,92	+ 9,5	- 8,4	+ 42,3	Giảm	100,00
Hồ NT2 - Đ7	1,74	1,64	94,29	+ 17,5	+ 1,4	+ 48,2	Giảm	100,00
Hồ Lộc Quang	5,826	4,03	69,11	- 3,8	- 11,8	+ 6,4	Giảm	100,00
Hồ Tân Lợi	2,87	2,71	94,52	+ 10,4	- 4,8	+ 47,0	Giảm	100,00

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
Hồ Suối Ông	0,386	0,31	80,39	- 4,6	- 18,8	+ 24,6	Giảm	100,00
Hồ Bà Um	1,58	1,39	87,93	+ 1,8	- 11,4	+ 25,5	Giảm	100,00
Hồ NT 4	2,615	2,54	97,26	+ 20,0	+ 12,4	+ 45,1	Giảm	100,00
Đập Thọ Sơn	0,963	0,93	96,79	+ 22,8	+ 8,8	+ 68,4	Giảm	100,00
Hồ Đồng Xoài	9,66	5,52	57,14	- 13,3	- 25,9	+ 12,9	Giảm	99,61
Hồ Bù Môn	0,2	0,05	25,00	- 70,3	- 74,8	- 66,1	Giảm	28,26
Hồ Sa Cát	1,327	1,25	94,39	+ 19,0	- 2,9	+ 65,1	Giảm	100,00
Hồ An Khương	2,6	1,54	59,39	+ 2,4	- 11,6	+ 28,7	Giảm	100,00
Hồ Ông Thoại	1,765	1,68	95,39	+ 26,1	+ 17,0	+ 65,9	Giảm	100,00
Hồ Cần Đơn	165,49	144,12	87,09	- 8,1	- 8,6	- 8,6	Giảm	99,06
Trung bình/Tổng	224,34^(*)	188,31	83,94	+ 2,9	- 9,7	+ 30,7		99,22

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ; ^(*): Giá trị tổng.

Nhân xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 224,342 triệu m³. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 10/5/2018 vẫn còn khá cao, tổng dung tích trữ hiện tại là 188,31 triệu m³ (đạt 83,94 % DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa nhỏ hơn so với cùng kỳ năm 2017, lớn hơn cùng kỳ so với năm 2016 và TBNN.

II. KHẢ NĂNG CẤP NUỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NUỚC

1. Khả năng cấp nước

a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng 5 của vụ Hè Thu năm 2018 của 17 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Bé (vùng Đông Nam Bộ) là **4,91** triệu m³.

TT	Tên hồ chứa	Vụ Hè Thu 2018				
		Diện tích sản xuất vụ Hè Thu (ha)				Nhu cầu nước tưới tháng 5 cho vụ Hè Thu (10 ⁶ m ³)
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản	
Tổng cộng		770	12	1186	27	4,91
1	Hồ Suối Giai		12	102	6	0,28
2	Hồ NT6			11		0,03
3	Hồ NT9			29		0,08
4	Hồ NT8			25		0,07
5	Hồ NT2 - Đ7			51		0,15
6	Hồ Lộc Quang	275		260	8	1,32
7	Hồ Tân Lợi			70		0,19
8	Hồ Suối Ông	11			1	0,02
9	Hồ Bà Úm	4			2	0,01

TT	Tên hồ chứa	Vụ Hè Thu 2018				Nhu cầu nước tưới tháng 5 cho vụ Hè Thu ($10^6 m^3$)	
		Diện tích sản xuất vụ Hè Thu (ha)					
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản		
10	Hồ NT 4			130		0,39	
11	Đập Thọ Sơn			63		0,19	
12	Hồ Đồng Xoài			44	8	0,12	
13	Hồ Bù Môn	-	-	--	-	-	
14	Hồ Sa Cát			80		0,22	
15	Hồ An Khương	180		33	2	0,38	
16	Hồ Ông Thoại			38		0,11	
17	Hồ Cần Đơn	300		250		1,34	

b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

TT	Tên hồ chứa	Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa tháng 5 năm 2018 ($10^6 m^3$)
1	Hồ Suối Giai	1,21
2	Hồ NT6	0,56
3	Hồ NT9	0,11
4	Hồ NT8	0,08
5	Hồ NT2 - Đ7	0,19
6	Hồ Lộc Quang	1,12
7	Hồ Tân Lợi	0,67
8	Hồ Suối Ông	0,03
9	Hồ Bà Úm	0,08
10	Hồ NT 4	0,05
11	Đập Thọ Sơn	0,01
12	Hồ Đồng Xoài	0,88
13	Hồ Bù Môn	1,15
14	Hồ Sa Cát	0,11
15	Hồ An Khương	0,16
16	Hồ Ông Thoại	0,03
17	Hồ Cần Đơn	267,84

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước tháng 05 cho vụ Hè Thu, kết quả dự báo tuần từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018 như sau:

- **16/17 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%**: hồ Suối Giai, hồ NT6, hồ NT9, hồ NT8, hồ NT2-Đ7, hồ Lộc Quang, hồ Tân Lợi, hồ Suối Ông, hồ Bà Úm, hồ NT4, đập Thọ Sơn, hồ Đồng Xoài, hồ Sa Cát, hồ An Khương, hồ Ông Thoại, hồ Cần Đơn.

- **01/17 hồ chứa đang sửa chữa**: hồ Bù Môn đang xả nước để nạo vét.

Tên công trình	Dung tích hiện tại so với DTTK (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018 từ ngày 11/5/2018 đến 17/5/2018			Ghi chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Hồ Suối Giai	70,70	120	69,98	100	120	
Hồ NT6	91,43	11	93,28	100	11	
Hồ NT9	92,82	29	93,14	100	29	
Hồ NT8	90,92	25	91,46	100	25	
Hồ NT2 - Đ7	94,29	51	94,43	100	51	
Hồ Lộc Quang	69,11	543	69,57	100	543	
Hồ Tân Lợi	94,52	70	97,50	100	70	
Hồ Suối Ông	80,39	12	80,72	100	12	
Hồ Bà Úm	87,93	6	88,33	100	6	
Hồ NT 4	97,26	130	95,67	100	130	
Đập Thợ Sơn	96,79	63	93,35	100	63	
Hồ Đồng Xoài	57,14	52	56,60	100	52	
Hồ Bù Môn	25,00	0	25,00	100	0	
Hồ Sa Cát	94,39	80	92,11	100	80	
Hồ An Khương	59,39	215	57,76	100	215	
Hồ Ông Thoại	95,39	38	93,26	100	38	
Hồ Cần Đơn	87,09	550	89,19	100	550	
Trung bình/Tổng	83,94	1.995^(*)	85,40	100	1.995^(*)	

Ghi chú: ^(*) Giá trị tổng.

2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Phước Long	Đăk Nhau – Bù Đăng	286,1	+ 482,7	- 13,8	- 64,0	Rủi ro hạn thấp
	Đăk Ơ – Bù Gia Mập					
	Sơn Giang – Phước Long					
	Long Hà – Phú Riềng					
	Đakia – Bù Đốp					
Đồng Phú	Đồng Tâm – Đồng Phú	200,0	+ 143,0	- 44,1	- 50,4	Rủi ro hạn thấp
	Minh Hưng – Chơn Thành					
Trung bình		243,0	+ 312,8	- 28,9	- 57,2	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi nhỏ hơn lượng mưa TBNN 28,9%, cao hơn nhiều so với năm có lượng mưa thấp nhất. Như vậy khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất thấp. Tuy nhiên, khuyến cáo người dân ở vùng ngoài công trình thủy lợi có kế hoạch sử dụng nguồn nước tại chỗ hợp lý tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và bản tin dự báo nguồn nước tiếp theo.

3. Tổng hợp thông tin hạn hán

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
1.995	770	1.225					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 17/5/2018 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 191,59 triệu m³ (chiếm 85,40 % so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 16/17 hồ chứa trên lưu vực sông Bé (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi này đến ngày 17/5/2018 không thay đổi. Riêng hồ Bù Môn (tỉnh Bình Phước) đang xả nước để nạo vét, hồ không tham gia cấp nước vụ Hè Thu, công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước đã thông báo đến người dân nhằm chủ động thay đổi kế hoạch sản xuất phù hợp.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 17 hồ chứa trên lưu vực dòng chính sông Bé (vùng Đông Nam Bộ), các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 18/5/2018 (tuần sau)./.

Nơi nhận:

VIỆN TRƯỞNG

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu VT.